TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2021
V/v: Ly hôn giữa anh H và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái
Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thế H, sinh năm 1991 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn Ry, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Chị Phương Thị H, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Ry, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22/02/2021 các lời khai và tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Thế H là nguyên đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Phương Thị H tháng 11/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới xong anh và chị H về chung sống với nhau ở thôn Ry, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do có nhiều bất hòa trong cuộc sống thường xuyên cãi vã xô xát nhau, từ đó vợ chồng không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng cũng chấm dứt mọi

quan hệ tình cảm từ tháng 2/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Phạm Khánh T, sinh ngày 08/01/2019. Hiện cháu đang ở với chị H cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn anh H đồng ý để chị H nuôi con về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phương Thị H trình bày trong bản tự khai: Việc anh H trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng Nay anh H yêu cầu được ly hôn chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Phạm Khánh T, sinh ngày 08/01/2019. Hiện cháu đang ở với chị cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị xin được nuôi con. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử.

- *Về quan hệ vợ chồng*: Cho anh Phạm Thế H được ly hôn chị Phương Thị H.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Phương Thị H trực tiếp nuôi con là Phạm Khánh T, sinh ngày 08/01/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh H thực hiện quyền này

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa anh H có mặt, chị H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Anh Phạm Thế H kết hôn với chị Phương Thị H ngày 03/11/2017 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do có nhiều bất hòa trong cuộc sống thường xuyên cãi vã xô xát nhau, từ đó vợ chồng không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 2 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H, chị H nhất trí ly hôn là có căn cứ, nên cần cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, Phạm Khánh T, sinh ngày 08/01/2019. Hiện cháu đang ở với chị H cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh H đồng ý để chị H nuôi con. Phía chị H cũng đề nghị được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi con. Anh H chị H tự thỏa thuận về phần cấp dưỡng nuôn con không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Anh H chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Phạm Thế H được ly hôn chị Phương Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phương Thị H trực tiếp nuôi con là Phạm Khánh T, sinh ngày 08/01/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Anh Phạm Thế H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 24/02/2021 theo biên lai thu số AA/2017/0005244. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Thị Lự